



# SÁCH HƯỚNG DẪN PHÒNG THIÊN TẠI DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Phiên bản tiếng Việt



Tỉnh Kagawa

# SÁCH HƯỚNG DẪN PHÒNG THIÊN TAI TẠI DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Phiên bản tiếng việt

## Mục lục

### LỜI MỞ ĐẦU

### ĐỘNG ĐẤT

- 1 Tại sao động đất lại đáng sợ? ..... 1
- 2 Động đất mảng Nankai  
(Động đất lớn sẽ xảy ra ở tỉnh Kagawa)..... 2
- 3 Độ rung và độ lớn động đất ..... 4
- 4 Nếu xảy ra động đất thì hãy làm ngay ..... 5



### BÃO MƯA TO

- 1 Bão và mưa to của tỉnh Kagawa ..... 7
- 2 Về các cảnh báo và chú ý ..... 8
- 3 Khi bão và mưa to thì hãy làm ngay ..... 9
- 4 Khi chạy nạn thì hãy chú ý ..... 9



### HÃY CHUẨN BỊ TỪ BÂY GIỜ TRƯỚC KHI THIÊN TAI XẢY RA

- 1 Hãy chuẩn bị để chuẩn bị cho động đất ..... 10
- 2 Hãy chuẩn bị để chuẩn bị cho bão và mưa to ... 11
- 3 Đồ luôn chuẩn bị sẵn, đồ mang ra khẩn cấp  
(Đồ mang theo khi tránh nạn) ..... 12
- 4 Hãy tra nơi tránh nạn (nơi để chạy)..... 13

### KHI GẶP KHÓ KHĂN, NẾU BIẾT THÌ SẼ CÓ ÍCH

- 1 Nơi liên lạc khi khẩn cấp..... 14
- 2 An toàn lời khuyên ..... 14
- 3 Bản tuyên truyền dùng cho thiên tai ..... 14
- 4 Tờ báo khẩn cấp (Thông báo về thảm họa  
được gửi đến điện thoại di động) ..... 16
- 5 Tiếng nhật trong khi thiên tai ..... 18
- 6 Ghi nhớ phòng thiên tai  
(Tên, Địa chỉ, Số điện thoại, v.v.) ..... 19
- 7 Link đường dẫn ..... 20



# LỜI MỞ ĐẦU






Nhật Bản thì có rất nhiều động đất và bão. Đặc biệt động đất thì không biết là sẽ xảy ra khi nào và ở đâu. Vào tháng 3 năm 2011 đã có động đất và sóng thần lớn xảy ra ở vùng đông bắc. Ở tỉnh Kagawa cũng có thể xảy ra động đất lớn (Động đất mảng Nankai). Ngoài ra thì ở tỉnh Kagawa cũng có thiệt hại của bão và mưa lớn (mưa to bất ngờ) hàng năm.

## ĐỘNG ĐẤT

### 1 TẠI SAO ĐỘNG ĐẤT LẠI ĐÁNG SỢ?

Nhật Bản là đất nước nhiều động đất. Động đất thì xảy ra khi nào và ở đâu thì không biết.

Sau động đất lớn thì sẽ như thế nào?

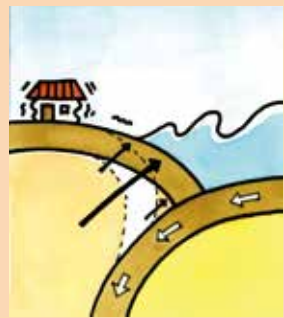
<p>火災 [kasai] Hỏa hoạn</p>  <p>Sau động đất, có khả năng phát sinh cháy. Ở những nơi tập trung nhiều tòa nhà thì có thể cháy rộng ra cả dãy.</p>	<p>津波 [tsunami] Sóng thần</p>  <p>Trường hợp động đất phát sinh ở biển. Có khả năng gây ra sóng thần. Người ở gần biển và sông cần chú ý.</p>	<p>建物の倒壊 [tatemono no tokai] Tòa nhà bị đổ</p>  <p>Nhà và tòa nhà bị đổ, có việc người bị vùi dưới đó.</p>
<p>倒れてくるもの、落ちてくるもの [taoretokuru mono, ochitekuru mono] Đồ sẽ đổ tới, rơi tới</p>  <p>Có khả năng bàn ghế máy tính, đèn chiếu sáng sẽ đổ hay là rơi xuống. Có khả năng bị thương khi giẫm phải mảnh kính vỡ. Khi ở bên ngoài thì, hãy chú ý cả những cái như biển hiệu, tường, máy bán tự động.</p>	<p>土砂崩れ、崖崩れ [doshakuzure, gakekuzure] Lở đất, lở vách đá</p>  <p>Người ở gần vách đá và mặt núi nghiêng gấp thì cần chú ý.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Có khả năng điện, nước, ga sẽ không sử dụng được.</li><li>• Điện thoại di động và mạng không thể sử dụng.</li><li>• Đường bị hỏng không thể sử dụng.</li><li>• Xe điện, máy bay, xe buýt không hoạt động.</li></ul>

## 2 ĐỘNG ĐẤT MẢNG NANKAI (ĐỘNG ĐẤT LỚN XẢY RA Ở TỈNH KAGAWA)

Ở trên bề mặt trái đất có các mảng (đá như là tấm rất dày, to). Mảng này thì di chuyển ít một và sẽ va chạm với mảng khác tại nơi giao nhau. Phần cong xuống khi va chạm khi tới giới hạn sẽ gây ra động đất.

Tỉnh Kagawa thì có ở đông bắc (bên phải phía trên) của Shikoku nằm trên mảng Eurasia. Ở thái bình dương mà có ở phía nam Shikoku thì mảng biển Philippin đang xen dưới mảng Eurasia. Có rãnh lớn ở chỗ giao nhau của 2 mảng này. Vì rãnh này là mảng Nankai cho nên gọi động đất xảy ra ở đây là “Động đất mảng Nankai”.

Động đất mảng Nankai thì đang xảy ra 1 lần trong vòng từ 90 năm đến 150 năm. Động đất mảng Nankai lần tới thì được dự đoán xảy ra với xác suất khoảng 70% trong vòng 30 năm tới.

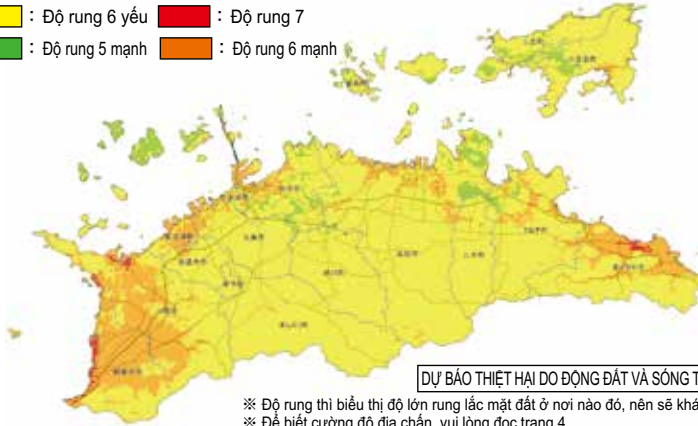


### NẾU XẢY RA ĐỘNG ĐẤT MẢNG NANKAI MỨC LỚN NHẤT Ở TỈNH KAGAWA

Độ rung lớn nhất	7	Số người mất	6,200 người
Độ cao sóng thần	Trên 3 m	Số người bị thương	19,000 người
Tòa nhà bị đổ	35,000 tòa		

## • "DỰ ĐOÁN ĐỘ RUNG" CỦA TỈNH KAGAWA

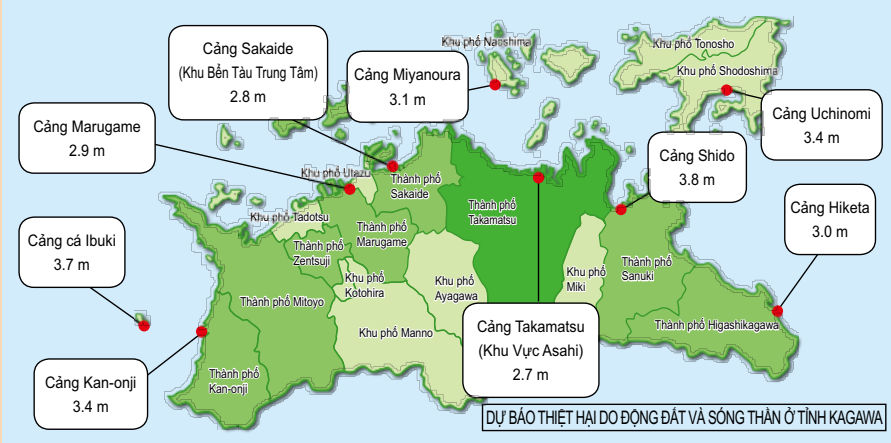
- : Độ rung 6 yếu     : Độ rung 7  
 : Độ rung 5 mạnh     : Độ rung 6 mạnh



DỰ BÁO THIẾT HẠI DO ĐỘNG ĐẤT VÀ SÓNG THẦN Ở TỈNH KAGAWA

※ Độ rung thì biểu thị độ lớn rung lắc mặt đất ở nơi nào đó, nên sẽ khác nhau tùy theo nơi.  
 ※ Để biết cường độ địa chấn, vui lòng đọc trang 4.

## • TỈNH KAGAWA, NẾU "TRẬN ĐỘNG ĐẤT NANKAI" XẢY RA, SÓNG (SÓNG THẦN) SẼ ĐẾN CAO NHƯ THẾ NÀO?



DỰ BÁO THIẾT HẠI DO ĐỘNG ĐẤT VÀ SÓNG THẦN Ở TỈNH KAGAWA

## • ĐIỀU GÌ XẢY RA KHI SÓNG THẦN ĐẾN?

Độ cao của nước thủy theo sóng thần

Tỷ lệ người chết

100 cm	Làm gì đi nữa cũng không thể đứng. Rất nhiều người chết.	100%
70 cm	Sức mạnh của nước trở nên mạnh, người lớn khỏe mạnh cũng bị cuốn trôi.	71.1%
50 cm	Nếu không bám vào cái gì đó thì không thể đứng được.	4.8%
30 cm	Ngay cả người lớn khỏe mạnh cũng khó đứng được.	0.01%



Chiều cao trung bình của nam giới trưởng thành tỉnh Kagawa 167.3 cm



Chiều cao trung bình của nữ sinh trường tiểu học lớp 3 tỉnh Kagawa 127.3 cm

### 3 ĐỘ RUNG VÀ ĐỘ LỚN ĐỘNG ĐẤT

Magunichudo thì là "độ lớn của động đất". Điều tra ở trung tâm động đất (tâm chấn). Độ rung là (độ lớn của rung lắc). Điều tra ở nhiều nơi. Có độ rung từ 1 đến 7. Độ rung 1 thì là động đất nhỏ nhất. Độ rung 7 là động đất lớn nhất.

Độ lớn của động đất có lớn đi chăng nữa nhưng nếu ở nơi xa tâm chấn và mặt đất cứng thì độ rung nhỏ.

Độ rung 3	Ở trong nhà biết động đất. Đi bộ thì cũng có người biết. Dấu đang ngủ thì cũng có người biết.	Độ rung 6 yếu	Trở nên khó đứng vững. Cửa bị vỡ không mở được. Đồ đạc rơi. Nhà bị phá hủy.
Độ rung 4	Hầu như mọi người sẽ giật mình. Đi bộ thì cũng biết. Đang ngủ cũng tỉnh dậy. Tiếng rung lớn, có tiếng đĩa và cốc.	Độ rung 6 mạnh	Không thể đứng được. Tường nhà và vữa bị vỡ, tường bê n n ngoài bị đổ.
Độ rung 5 yếu	Mọi người cảm thấy "sợ" và "muốn nắm lấy đồ vật". Kính cửa sổ bị vỡ.	Độ rung 7	Không thể đứng được. Đồ vật lớn cũng đổ và bay. Đường bị nứt, núi bị sạt lở.
Độ rung 5 mạnh	Không thể đi bộ bình thường. Đồ vật đổ và rơi. Khó lái xe ô tô.		



## 4 NẾU XẢY RA ĐỘNG ĐẤT HAY LÀM NGAY

### (1) KHI Ở NHÀ THÌ NÊN LÀM GÌ NẾU CÓ ĐỘNG ĐẤT



1 Hãy lấy đệm ngồi hay gối che lên đầu. Hãy chui xuống gầm bàn hay hệ.



2 Sau khi động đất dừng thì hãy dập lửa.



3 Tiếp theo hãy mở cửa. Nếu cửa hỏng thì sẽ không thể chạy ra được.



4 Hãy chuẩn bị đồ mang theo khi chạy nạn.



5 Không ra ngoài ngay lập tức. Hãy quan sát xung quanh cẩn thận.



6 Hãy chạy đến nơi an toàn ví dụ như nơi tránh nạn.

## (2) KHI Ở BÊN NGOÀI NÊN LÀM GÌ NẾU CÓ ĐỘNG ĐẤT



1 Khi ở bên ngoài tòa nhà hãy lấy cặp che lên đầu. Biển hiệu rơi hay là tường đổ. Có nhiều thứ rơi xuống đầu.



2 Khi ở trong tòa nhà hay chui xuống gầm bàn. Lấy cặp che đầu. Nghe theo người trong tiệm và chạy.



3 Khi ở núi và sông thì đường gần núi và sông có thể bị nứt hỏng. Hãy chạy tới nơi xa ngay.



4 Khi ở biển sóng thần và thủy triều cao tới. Hãy chạy tới nơi xa và cao so với biển.



5 Khi ở trong thang máy hãy ấn toàn bộ nút. Nếu cửa mở thì hãy xuống ngay lập tức.



6 Khi ở trong xe, tàu điện, xe buýt, người lái sẽ dừng xe ở bên trái đường và hãy chạy ra ngay. Người đang đi tàu hay xe buýt thì hãy nghe theo lái xe và chạy.




# BÃO · MƯA LỚN

## 1 Bão và mưa lớn của tỉnh Kagawa

Bão đến nhiều vào từ tháng 7 đế tháng 10 hàng năm. Đến nhiều vào phía tây nam tỉnh Kagawa.

Bão đến thì gió thổi mạnh. mưa nhiều. Khi đó lở đất cát (chảy đất đá, trượt đất, lở vách) sẽ xảy ra. Hãy chú ý đầy đủ.



<p>土石流 [dosekiriyu] Lở đất đá</p>  <p>Đất đá chảy cùng với nước mưa.</p>	<p>地すべり [jisuberi] Trượt đất</p>  <p>Mặt đất mềm hơn do bởi nước mưa và sẽ dịch chuyển.</p>	<p>がけ崩れ [gakekuzure] Lở vách núi</p>  <p>Núi lở, đất đá rơi xuống bất ngờ.</p>
<p>洪水 [kozui] Nước lũ</p>  <p>Mưa rơi nhiều. Nước sông và hồ đầy, tràn ra đường.</p>	<p>浸水 [shinsui] Thấm nước</p>  <p>Nước thấm vào trong nhà.</p>	<p>高潮 [takashio] Thủy triều cao</p>  <p>Bão đến, nước biển tăng cao.</p>

### Mưa lớn tập trung

Gần đây, có mưa lớn trong thời gian ngắn và phạm vi hẹp (mưa lớn tập trung). Khi mưa lớn tháng 7 năm 2018, thì đã có thiệt hại lớn ở các tỉnh như Hiroshima, Okayama, Ehime. Xảy ra bất cứ khi nào ở tỉnh Kagawa cũng không bất ngờ. Để bảo vệ tính mạng thì nên chuẩn bị từ bây giờ.

## 2 VỀ CẢNH BÁO, BÁO CHÚ Ý

### Báo chú ý, cảnh báo, cảnh báo đặc biệt

Chú ý, cảnh báo, cảnh báo đặc biệt được sở khí tượng đưa ra.

Chú ý...Có thể xảy ra thiên tai bởi mưa và gió lớn. Hãy chú ý.

Cảnh báo...Có thể xảy ra thiên tai lớn bởi mưa và gió rất lớn. Hãy chú ý hơn.

Cảnh báo đặc biệt...Trong vài chục năm thiên tai lớn được dự đoán xảy ra 1 lần. Hãy ngay lập tức hành động thích hợp tuân theo thông tin tránh nạn của phổ phường thôn đang sống.

### CHÚ Ý CẢNH BÁO HAY CÓ

大雨警報 (注意報) [oame keiho (chuiho)]	Cảnh báo mưa lớn (chú ý)	Mưa nhiều. Hãy chú ý lở đất và thấm nước.
洪水警報 (注意報) [kozui keiho (chuiho)]	Cảnh báo nước lũ (chú ý)	Nước hồ và sông nhiều lên. Không đến gần hồ và sông.
暴風警報・強風注意報 [bofu keiho kyofu chuiho]	Cảnh báo gió giật・gió mạnh	Gió rất mạnh. Nhiều đồ bay. Không ra ngoài.
波浪警報 (注意報) [haro keiho (chuiho)]	Cảnh báo sóng (chú ý)	Sóng cao. Không đi biển.
高潮警報 (注意報) [takashio keiho (chuiho)]	Cảnh báo thủy triều cao (chú ý)	Nước biển cao. Hãy chạy tới nơi cao xa biển.

### THÔNG TIN VỀ TRÁNH NẠN

Nguy hiểm thiên tai tới, trường hợp cần tránh nạn thì thông tin về tránh nạn được đưa ra. Tùy theo mức độ nghiêm trọng của tình huống mà thông tin khác nhau. Hãy chọn cách chạy phù hợp với từng thông tin. Thông tin tránh nạn thì hãy xem trang chủ của tỉnh Kagawa.

**Khẩn cấp**

Thấp



Cao

#### ① Thông tin chuẩn bị sơ tán bắt đầu sơ tán người cao tuổi

- Những người cần thời gian để sơ tán (người già, người khuyết tật, trẻ nhỏ, v.v.) và những người hỗ trợ bắt đầu sơ tán.
- Những người khác nên bắt đầu chuẩn bị cho các vật dụng mang theo khẩn cấp (những thứ cần mang theo khi trốn thoát).

#### ② Thông tin khuyến cáo sơ tán

- Thiên tai (động đất, sóng thần, lũ lụt, v.v.) thiệt hại về người (thương tích hoặc tử vong) có khả năng xảy ra ngày càng cao.
- Hãy đến trung tâm sơ tán ngay lập tức.

#### ③ Thông tin hướng dẫn sơ tán (khẩn cấp)

- Trường hợp xảy ra thiên tai (động đất, sóng thần, lũ lụt, v.v.) tình hình trở nên tồi tệ hơn và nguy cơ thiệt hại về người (thương tích hoặc tử vong) trở nên rất cao.
- Những người chưa sơ tán nên đến trung tâm, sơ tán ngay lập tức.

**Hành động sơ tán để bảo vệ mạng sống của bạn!**

Trường hợp nếu ra ngoài nguy hiểm đến tính mạng, hãy đi lên tầng 2 của ngôi nhà hoặc cách xa vách tường căn phòng!

### 3 KHI BÃO · MƯA LỚN, HAY LAM NGAY



Gần núi và biển rất nguy hiểm. Không được đi.



Nếu bạn ở bên ngoài, gió mạnh bạn sẽ ngã, mọi thứ sẽ bay và sẽ bị thương. Không nên đi ra ngoài.



Chú ý xem các thông tin mới nhất như cảnh báo, báo động, thông tin mưa lớn, v.v. trên TV và Internet. Suy nghĩ cẩn thận xem sơ tán hoặc ở nhà cái nào an toàn hơn, để quyết định làm gì.

### 4 HÃY CHÚ Ý KHI CHẠY



1 Hãy tắt lửa. Hãy khóa cửa sổ và cửa ra vào.



2 Hãy mang giày thể thao. Giày cao cổ và chân trần rất nguy hiểm. Nếu bạn có mũ bảo hiểm hãy đội mũ. Hãy đeo găng tay.



3 Khi bạn đi bộ trên đường, hãy nhìn tốt. Rơi xuống hố. Nhiều đồ vật bay tới. Hãy bảo vệ đầu của bạn.

Không chạy một mình..nếu có thể hãy chạy cùng ai đó.

Người già và trẻ em hãy đặc biệt chú ý.



# HÃY CHUẨN BỊ TỪ BÂY GIỜ ĐỐI PHÓ VỚI THIÊN TAI

## 1 HÃY CHUẨN BỊ ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI THIÊN TAI

Động đất xảy đến lúc nào không biết. Trước khi động đất xảy ra hãy chuẩn bị ngay từ bây giờ.



Gắn sắt chống đỡ vào đồ gia tử. Tủ không đổ



Không để đồ trước cửa và lối đi. Nếu đổ thì không đi được.



Hãy dán film chống bay tán vào kính cửa sổ. Kính có vỡ cũng không bay.



Không để đồ trên tủ. (p.4)



Hãy nhìn kỹ đường chạy có an toàn không.



Hãy chuẩn bị đồ mang đi khi chạy.

### Có biết không?



Cái này là “kí hiệu cửa khẩn cấp”. Khi có động đất và cháy thì chạy từ cửa có kí hiệu này.

Khi động đất xảy ra hãy bật tv và đài. Có thể biết sóng thần, độ lớn và nơi động đất.

## 2 HÃY CHUẨN BỊ ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI BÃO VÀ MƯA LỚN

### TRONG NHÀ



Hãy chuẩn bị và để ở kệ lối ra vào đồ khăn cấp khi chạy. Có thể mang ngay đi. (p.12)



Nước có thể bị cắt. Hãy cho sẵn nước vào xô và bồn tắm.



Kính cửa sổ có thể bị vỡ. Hãy dán băng dính vào cửa sổ và đóng rèm cửa vào.

### NGOÀI NHÀ



Xe điện có thể dừng. Hãy xác nhận gia đình có ổn không.



Hãy buộc chặt đồ bằng dây thừng để không bị gió thổi đi, hoặc là cho vào trong nhà.



Hãy dọn rãnh thoát nước (chỗ nước đã sử dụng chảy) và máng nước (chỗ nước trên mái nhà chảy).

### 3 ĐỒ MANG THEO KHẨN CẤP (ĐỒ MANG THEO KHI CHẠY), ĐỒ LUÔN CHUẨN BỊ SẴN

#### ĐỒ MANG THEO KHẨN CẤP (ĐỒ MANG THEO KHI CHẠY)

##### [ĐỒ ĂN - ĐỒ UỐNG]

- Suất ăn khẩn cấp (ít nhất phần 3 ngày)
- ※Đồ khó hỏng như là bánh quy, đồ hộp, đồ ăn sẵn
- Nước (1 người 1 ngày 3 lít)

##### [ĐỒ SINH HOẠT]

- Quần áo (quần áo, đồ lót)  Khăn  Giấy  Đồ sinh lý
- Túi bóng  Đồ rửa (bàn chải hay xà phòng, v.v.)
- Đồ nấu (nồi cháo, v.v.)  Bát (đũa, đĩa giấy, cốc giấy)
- Giấy bóng bọc thức ăn  Khăn ướt  Giấy vệ sinh
- Khẩu trang  Giấy nhôm giữ nhiệt  Dép  Găng tay
- Túi cấp nước (túi đựng nước)  Đồ mưa (áo mưa, ủng)
- Tắm ngồi  Toilet đơn giản



##### [DỤNG CỤ THU THẬP THÔNG TIN]

- Di động (cả sạc pin)  Đài cầm tay (pin dự phòng)
- Ảnh gia đình (dùng để xác nhận khi lạc)
- Địa chỉ liên lạc của gia đình, người thân, bạn bè khi khẩn cấp
- Bản đồ tránh nạn khu vực
- Giấy ghi chép và bút

##### [ĐỒ QUAN TRỌNG]

- Sổ ngân hàng  Con dấu (dấu)  Hộ chiếu
- Thẻ ngoại kiều
- Tiền (cả tiền xu 10, 100 en để dùng cho điện thoại công cộng)
- Thẻ bảo hiểm (copy)  Chìa khóa dự phòng nhà và xe
- Kính và áp tròng



##### [KHÁC]

- Đèn pin  Còi và còi hú  Mũ phòng nạn hoặc mũ bảo hiểm
- Dao đa năng  Máy lửa hoặc diêm  Thuốc uống hàng ngày
- Đồ cấp cứu  Miếng dán ấm  Bếp ga trên bàn
- Bình ga  Nhiên liệu cứng  Đồ ngủ (chăn, túi ngủ)
- Giấy báo  Dây thừng

#### ĐỒ NGƯỜI ĐẶC BIỆT MANG THEO

##### [NGƯỜI CÓ TRẺ EM]

- Sữa bột  Bình sữa  Bữa ăn ngoài sữa (cơm cho trẻ nhỏ)
- Bim (giấy)  Khăn  Sổ tay sức khỏe mẹ con

##### [NGƯỜI MANG THAI]

- Vật dụng cho bé mới sinh  Xà phòng
- Sổ tay sức khỏe mẹ con

##### [NGƯỜI BỆNH, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI GIÀ]

- Bim (giấy)  Thuốc uống hàng ngày  Sổ sức khỏe



Hãy nghĩ xem cần cái gì khác nữa?

## 4 HÃY TRA NƠI TRÁNH NẠN (NƠI CHẠY)

Nhà văn hóa và trường học hay được chỉ định làm nơi trú ẩn. Khi không biết thì hãy hỏi ủy ban phường thành phố. Hãy xác định nơi tập hợp với gia đình, người thân và bạn bè từ trước để không gặp khó khăn khi tránh nạn.

Nơi tránh nạn có thể sử dụng miễn phí không kể quốc tịch. Đồ ăn, uống, nơi ngủ được cung cấp. Hãy chú ý lắng nghe các thông báo liên quan tới sinh hoạt tránh nạn và thông tin thiên tai.

Có nhiều người cùng ở nơi tránh nạn. Có nhiều quy ước. Thói quen sinh hoạt sẽ khác. Khi không hiểu, khi gặp khó khăn hãy trao đổi.



[Trong nơi tránh nạn]



[Nơi cấp nước]

# KHI KHÓ KHĂN NẾU BIẾT SẼ CÓ ÍCH

## 1 CHỖ LIÊN LẠC KHI KHẨN CẤP

### Số110 (Cảnh sát)



Khi có sự cố giao thông và trở sẽ điện thoại. Cảnh sát sẽ tới.

### Số119 (Cứu hỏa)



- Điện thoại khi có cháy. Xe cứu hỏa (xe dập lửa) sẽ tới.
- Điện thoại khi dẫn người bị thương bị bệnh tới bệnh viện. Xe cấp cứu (xe giúp người bị thương và bệnh) sẽ tới.

## 2 AN TOÀN·CẢNH BÁO (SAFETY TIPS)

Là ứng dụng miễn phí có thể nhận thông tin bảo hộ người dân (thông báo về tên lửa), thông tin sức nhiệt, cảnh báo mưa lớn, thông tin như là sóng thần và động đất đã xảy ra gần đó trong khi ở Nhật Bản. Có nhiều dịch vụ có ích khi thiên tai. Có thể dùng 5 ngôn ngữ tiếng nhật, hàn, trung (phần thể-giản thể), tiếng anh. Có thể tải về từ máy điện thoại smartphone.

**[BẢN TIẾNG NHẬT]** <http://www.rcsc.co.jp/safety>

**[BẢN TIẾNG ANH]** <http://www.rcsc.co.jp/safety-tips-en>

## 3 BẢN TUYÊN TRUYỀN DỪNG TRONG THIÊN TAI

Có thể sử dụng bản tuyên truyền dùng cho thiên tai khi xảy ra thiên tai lớn như động đất và bão. Hãy vào bản tuyên truyền dùng cho thiên tai từ điện thoại, di động, máy tính. Có thể nghe tin nhắn từ gi đình và bạn bè, gửi tin nhắn cho gia đình và bạn bè.

### [CÁCH SỬ DỤNG BẢN TUYÊN TRUYỀN DỪNG CHO THIÊN TAI]

#### **Đăng ký** Phương pháp nhập tin nhắn

- ① Chọn bản “bản tuyên truyền dùng cho thiên tai”.
- ② Chọn “đăng ký ổn không”.
- ③ Chọn tin nhắn, nhập lời bình.
- ④ Chọn đăng ký.

#### **Xác nhận** Phương pháp nghe tin nhắn

- ① Chọn “bản tuyên truyền dùng cho thiên tai” của đầu trang.
- ② Chọn “đăng ký ổn không”.
- ③ Nhập số điện thoại của gia đình và bạn bè.
- ④ Chọn “tìm kiếm”.



※ Tùy thuộc vào điện thoại di động bạn đang sử dụng cơ cách sử dụng khác nhau. Vui lòng truy cập địa chỉ dưới đây và xem chi tiết cách sử dụng.

NTT docomo	<b>[Bản tiếng nhật]</b> <a href="https://www.nttdocomo.co.jp/info/disaster/disaster_board/">https://www.nttdocomo.co.jp/info/disaster/disaster_board/</a> <b>[Bản tiếng anh]</b> <a href="https://www.nttdocomo.co.jp/english/info/disaster/index.html">https://www.nttdocomo.co.jp/english/info/disaster/index.html</a>
au	<b>[Bản tiếng nhật]</b> <a href="https://www.au.com/mobile/anti-disaster/saigai-dengon/">https://www.au.com/mobile/anti-disaster/saigai-dengon/</a> <b>[Bản tiếng anh]</b> <a href="https://www.au.com/english/mobile/anti-disaster/saigai-dengon/">https://www.au.com/english/mobile/anti-disaster/saigai-dengon/</a>
SoftBank	<b>[Bản tiếng nhật]</b> <a href="https://www.softbank.jp/mobile/service/dengon/boards/">https://www.softbank.jp/mobile/service/dengon/boards/</a> <b>[Bản tiếng anh]</b> <a href="https://www.softbank.jp/en/mobile/service/dengon/">https://www.softbank.jp/en/mobile/service/dengon/</a>

### **[Địa chỉ của bản tuyên truyền dùng cho thiên tai]**

NTT docomo	<b>[Bản tiếng nhật]</b> <a href="http://dengon.docomo.ne.jp/top.cgi">http://dengon.docomo.ne.jp/top.cgi</a> <b>[Bản tiếng anh]</b> <a href="http://dengon.docomo.ne.jp/Etop.cgi">http://dengon.docomo.ne.jp/Etop.cgi</a>
au	<b>[Bản tiếng nhật·Bản tiếng anh]</b> <a href="http://dengon.ezweb.ne.jp">http://dengon.ezweb.ne.jp</a>
SoftBank	<b>[Bản tiếng nhật·Bản tiếng anh]</b> <a href="http://dengon.softbank.ne.jp/J">http://dengon.softbank.ne.jp/J</a>

### **[Bản tuyên truyền bằng thông rộng dùng cho thiên tai (web 171)]**

Có thể tra người đang sống ở nơi bị thiên tai (nơi tòa nhà bị đổ bởi động đất và sóng thần) có làm sao không bằng Internet. <https://www.web171.jp/>

### **[Gọi tuyên truyền dùng cho thiên tai (171)]**

Chỉ cung cấp tiếng nhật.

※ Cách sử dụng

<b>[Bản tiếng nhật]</b>	<a href="https://www.ntt-west.co.jp/dengon/way/">https://www.ntt-west.co.jp/dengon/way/</a>
<b>[Bản tiếng anh]</b>	<a href="http://www.ntt-east.co.jp/en/saigai/voice171/">http://www.ntt-east.co.jp/en/saigai/voice171/</a>

Nhập tin nhắn	Gọi số “171 1 (số của mình)” và nhập tin nhắn.
Nghe tin nhắn	Gọi số “171 2 (số của người khác)” và nghe tin nhắn.

## 4 TỐC BÁO KHẨN CẤP (THÔNG BÁO THIÊN TAI ĐƯỢC GỬI TỚI TỪ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG)

Có thể nhận tín hiệu “tốc báo đồng đất khẩn cấp”, “cảnh báo sóng thần”, “cảnh báo đặc biệt liên quan tới khí tượng” do sở khí tượng gửi, “thiên tai·thông tin tránh nạn” (các thông tin bảo hộ quốc dân được gửi bởi cảnh báo J) mà không bị ảnh hưởng của tắc nghẽn đường dây. Có 2 phương pháp nhận tin như sau.

① Mail thông tin phòng nạn tỉnh Kagawa (※ Hãy đăng k ý.)

URL : <https://www.pref.kagawa.lg.jp/bosai/mail/main.html>

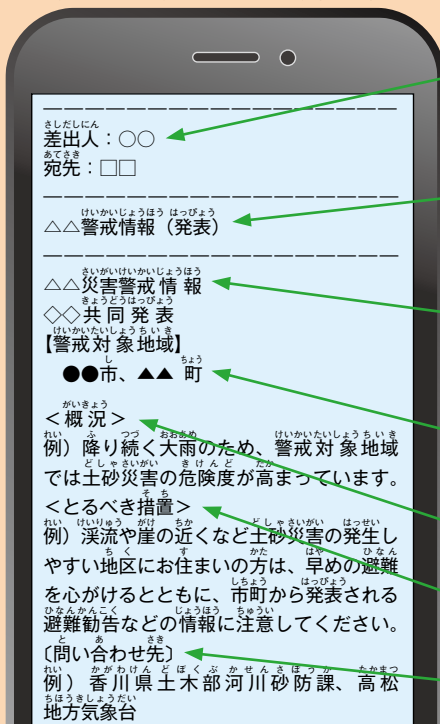
② Mail khu vực (※ Không cần đăng ký.)

NTT docomo	(Tốc báo khẩn cấp “mail khu vực”) URL : <a href="http://www.nttdocomo.co.jp/service/safety/aremail/">http://www.nttdocomo.co.jp/service/safety/aremail/</a>
au	(Mail tốc báo khẩn cấp) URL : <a href="http://www.au.kddi.com/mobile/anti-disaster/kinkyu-sokuho/">http://www.au.kddi.com/mobile/anti-disaster/kinkyu-sokuho/</a>
SoftBank	(Mail tốc báo khẩn cấp) URL : <a href="http://www.softbank.jp/mobile/service/urgent_news/">http://www.softbank.jp/mobile/service/urgent_news/</a>

### (1) TỐC BÁO KHẨN CẤP TỈNH KAGAWA ĐƯA RA

※ Trường hợp “mail thông tin phòng nạn tỉnh Kagawa”

Thông tin được gửi đến di động (ví dụ)



Nơi đưa ra thông tin này  
※Ví dụ) Ban quản lý nguy cơ tỉnh Kagawa

Loại thông tin (tiêu đề)  
※Ví dụ) Thông tin cảnh báo thiên tai lở đất (thông báo)

Chủng loại thiên tai phải chú ý  
※Ví dụ) Thông tin cảnh giới thiên tai lở đất

Tên phố phường phải cảnh báo thiên tai  
※Ví dụ) Thành phố Takamatsu, phường Miki

Thiên tai bây giờ đang như thế nào

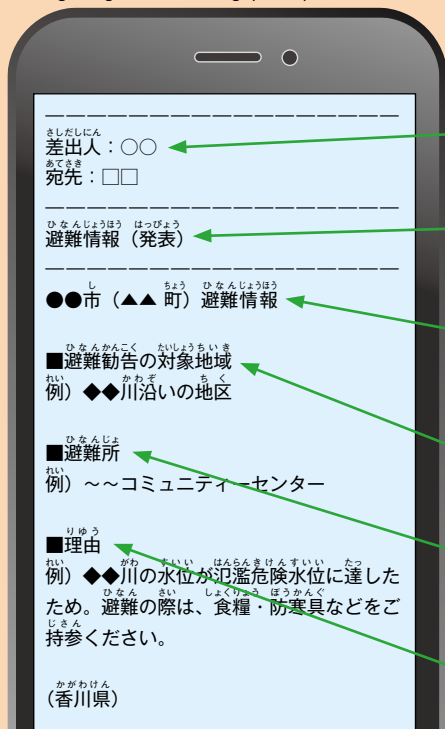
Phải làm như thế nào

Nơi liên lạc khi muốn biết thông tin phải làm như thế nào

## (2) TỐC BÁO KHẨN CẤP PHỐ PHƯỜNG SẼ PHÁT RA

※ Trường hợp “mail thông tin phòng nạn tỉnh Kagawa”

Thông tin gửi tới di động (ví dụ)



Tên thành phố và phường đã ra thông báo

Thông tin tránh nạn của phố phường (tiêu đề)

Thông tin tránh nạn của phố phường nào (Trường hợp đ ang sống ở đó thì nhất định phải xem.)

Thông tin tránh nạn của phố phường nào (Trường hợp đ ang sống ở đó thì hãy chạy ngay.)

Nơi tránh nạn được biểu thị. Hãy tránh nạn ở đó.

- Tại sao lạ nguy hiểm ?
- Việc cần chú ý khi tránh nạn (Hãy mang theo đồ ăn, quần áo.)

## (3) ĐIỂM CHÚ Ý LIÊN QUAN TỚI TỐC BÁO KHẨN CẤP

※ Trường hợp mail khu vực

Nếu bật ON cài đặt thông báo tốc báo khẩn cấp có ở di động thì cả khi không đăng ký nhận tin mail, thì thông báo tốc báo khẩn cấp vẫn tới di động. Được thông báo bằng âm thanh cảnh cáo chuyên dụng và biểu thị nháy lên. Hãy bi nh tĩnh xác nhận thông tin.

Ngoài ra thông báo khẩn cấp lấy đối tượng toàn khu vực trong tỉnh Kagawa, nên thông tin thiên tai của phố phường mà bản thân không sinh sống cũng đồng thời được phát ra. Hãy nhìn kỹ thông tin nào là của khu vực mà nh đang sống.

## 5 TIẾNG NHẬT KHI THIÊN TAI

Tiếng nhật	Tiếng việt	Nghĩa
津波 [tsunami]	Sóng thần	Sóng nhanh và cao
余震 [yoshin]	Dư chấn	Động đất đến sau
警戒 [keikai]	Cảnh giới	Chuẩn bị. Chú ý.
避難する [hinan suru]	Tránh nạn	Chạy
給水 [kyusui]	Cấp nước	Nhận nước/ Nơi nhận nước
救援物資 [kyuenbusshi]	Vật tư cứu viện	Đồ và đồ ăn nhận ở nơi tránh nạn.
危険 [kiken]	Nguy hiểm	Nguy hiểm
断水 [dansui]	Mất nước	Nước bị dừng không ra.
停電 [teiden]	Ngắt điện	Điện bị ngắt không thể sử dụng.
安否を確認する [ampi wo kakunin suru]	Xác nhận an toàn	Tra xem gia đình và bạn bè có sao không.
火の元を確認する [hi no moto wo kakunin suru]	Xác nhận mỗi lửa	Dập lửa.
もぐる [moguru]	Núp xuống	Vào dưới.
あふれる [afureru]	Tràn	Nước đầy và tràn ra.
崩れる [kuzureru]	Lở	Vỡ và rơi xuống.
懐中電灯 [kaichu dento]	Đèn pin	Đèn điện cầm tay.
傾く [katamuku]	Nghiêng	Có thể đổ.
傷 [kizu]	Vết thương	Bị thương
救急車 [kyukyusha]	Xe cấp cứu	Xe giúp đưa người bị thương và bị bệnh
汲む [kumu]	Ngập vào	Đổ nước vào
グラウンド [gurando]	Sân vận động	Nơi rộng rãi để vận động bên ngoài
煙 [kemuri]	Khói	Hãy chú ý cháy
叫ぶ [sakebu]	Hét	Nói với âm thanh lớn
下敷き [shitajiki]	Bị đè ở dưới	Không thể cử động được do bị vật rơi xuống đổ lên người
消火器 [shokaki]	Bình cứu hỏa	Dụng cụ dập lửa
地割れ [jiware]	Nứt đất	Đường bị nứt
震度 [shindo]	Độ rung	Độ lớn của động đất
スピーカー [supika]	Loa	Máy thông báo
助かる [tasukaru]	Giúp	Còn sống
破片 [hahen]	Mảnh vỡ	Mảnh vỡ nhỏ
震える [furueru]	Rung lắc	Cơ thể rung lắc nhỏ
ボランティア [borantia]	Tình nguyện	Người giúp đỡ, giúp đỡ
マグニチュード [magunichudo]	Độ lớn động đất	Độ lớn động đất

## 6 GHI CHÚ PHÒNG NẠN

Tên	<b>Cứu hỏa số119</b> (Khi có cháy, bị thương)
Quốc gia	
Nhóm máu A B O AB	
Số hộ chiếu	<b>Cảnh sát số110</b>
Số thẻ ngoại kiều	<b>Gọi tuyên truyền khẩn cấp số171</b>
Địa chỉ của nhật	Nơi gặp gia đình khi thiên tai
Số điện thoại : Nhà : Di động :	Tên : Địa chỉ : Điện thoại : Bản đồ :
Tên của gia đình	
Công ty hay là trường học Tên : Địa chỉ : Điện thoại :	Nơi tránh nạn Tên : Địa chỉ : Điện thoại : Bản đồ :
Liên lạc của bản bè của nhật Tên : Địa chỉ : Điện thoại :	
Liên lạc ở nước ngoài Tên : Địa chỉ : Điện thoại :	Liên lạc Nước : Điện : Ga : Khác :
Văn phòng quản lý nhập cảnh Địa chỉ : Điện thoại :	Đại sứ quán·lãnh sự quán Địa chỉ : Điện thoại :

## 7 ĐƯỜNG DẪN

Ban quản lý khẩn cấp tổng cục quản lý khẩn cấp tỉnh Kagawa (tiếng nhật)	<a href="http://www.pref.kagawa.lg.jp/bosai/">http://www.pref.kagawa.lg.jp/bosai/</a> Có thể biết thông tin thiên tai của tỉnh Kagawa.
Ban phòng sạt lở đất đá sông ngòi tỉnh Kagawa (tiếng nhật)	<a href="http://www.pref.kagawa.lg.jp/kasensabo/dosya/dosya/index.html">http://www.pref.kagawa.lg.jp/kasensabo/dosya/dosya/index.html</a> Có thể biết thông tin thiên tai lở đất đá của tỉnh Kagawa.
Đài khí tượng địa phương Takamatsu (tiếng nhật)	<a href="http://www.jma-net.go.jp/takamatsu/">http://www.jma-net.go.jp/takamatsu/</a> Có thể biết thông tin thời tiết của tỉnh Kagawa.
Cục bảo trì địa phương Shikoku (tiếng nhật)	<a href="http://www.skr.mlit.go.jp/">http://www.skr.mlit.go.jp/</a> Có thể biết thông tin thiên tai của Shikoku.
Sở khí tượng	【Tiếng nhật】 <a href="http://www.jma.go.jp/jma/index.html">http://www.jma.go.jp/jma/index.html</a>
	【Tiếng anh】 <a href="http://www.jma.go.jp/jma/indexe.html">http://www.jma.go.jp/jma/indexe.html</a>
Sở cứu hỏa bộ tổng vụ	【Tiếng nhật】 <a href="http://www.fdma.go.jp/">http://www.fdma.go.jp/</a>
	【Tiếng anh】 <a href="http://www.fdma.go.jp/en/">http://www.fdma.go.jp/en/</a>
Quản lý nguy cơ thiên tai e-college	【Tiếng nhật】 <a href="http://open.fdma.go.jp/e-college/">http://open.fdma.go.jp/e-college/</a>
	【Tiếng anh】 <a href="http://www.fdma.go.jp/en/">http://www.fdma.go.jp/en/</a>
Hiệp hội quốc tế tự trị đoàn thể (nhất tài)	Thông tin sinh hoạt đã ngôn ngữ (13 thứ tiếng) <a href="http://www.clair.or.jp/tagengo/">http://www.clair.or.jp/tagengo/</a>
	Thông tin chi viện thiên tai người dân nước ngoài (Có nhiều thứ tiếng.) <a href="http://www.clair.or.jp/j/multiculture/index.html">http://www.clair.or.jp/j/multiculture/index.html</a>

### THÔNG TIN TIỆN LỢI

Khi muốn tìm bệnh viện có bác sỹ biết tiếng ngoại ngữ ở tỉnh Kagawa

⇒ Hệ thống thông tin ý tế chu kỳ sinh sản, cấp cứu, thiên tai khu vực “Ý tế Net Sanuki”

<https://www.qq.pref.kagawa.lg.jp/ir37/qqport/kenmintop/>

Khi muốn nhận mail di động thông báo của ủy ban phó phường

⇒ Dịch vụ gửi tin thông tin tránh nạn

<http://www.pref.kagawa.lg.jp/bosai/mail/main.html>

Khi có gì khó khăn, muốn hỏi

⇒ Ban quốc tế phòng thống đốc bộ tổng vụ tỉnh Kagawa Tel: 087-832-3029

⇒ Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh kagawa 【I-Pal Kagawa】 Tel: 087-837-5908



Ghi nhớ

# **SÁCH HƯỚNG DẪN PHÒNG THIÊN TAI DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

**[Phiên bản tiếng việt]**

Phát hành • biên tập

Ban quốc tế phòng thống đốc bộ tổng vụ tỉnh Kagawa

Đại chỉ : 4 - 1 - 10, Bancho, Takamatsu

Điện thoại : 087-832-3027, Fax : 087-837-4289

URL : <http://www.pref.kagawa.lg.jp/kokusai/index.html>

